

Ngày 30/09/2025	26,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	0.9%	-9.2%

	Q3/25	
ROE	16.3%	+/- YoY ▼ 2.4%

	Q3/25		
DT thuần	145	QoQ ▲ 12.0 ▲ 9.2%	YoY ▲ 16.0 ▲ 12.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	401	YoY ▲ 40.0 ▲ 10.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	57.8	QoQ ▲ 7.20 ▲ 14.2%	YoY ▲ 5.70 ▲ 11.0%
	tỷ VNĐ		

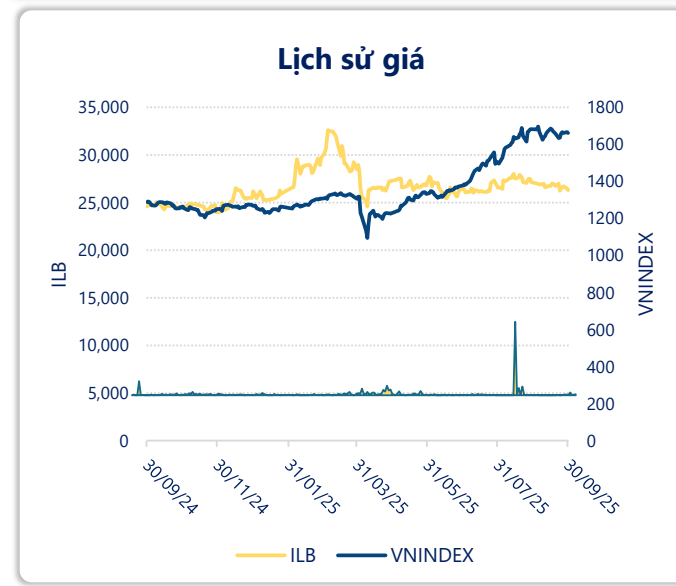
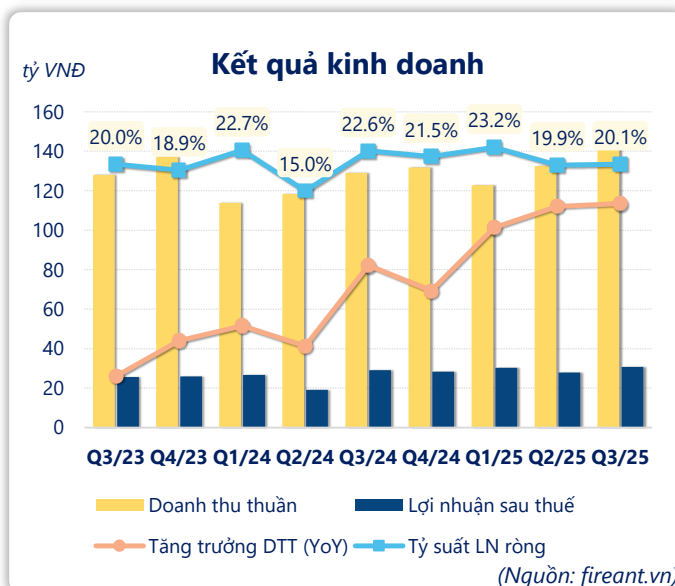
	9T 2025	
LN gộp	163	YoY ▲ 19.0 ▲ 13.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	38.4	QoQ ▲ 3.70 ▲ 10.5%	YoY ▲ 3.10 ▲ 8.7%
	tỷ VNĐ		

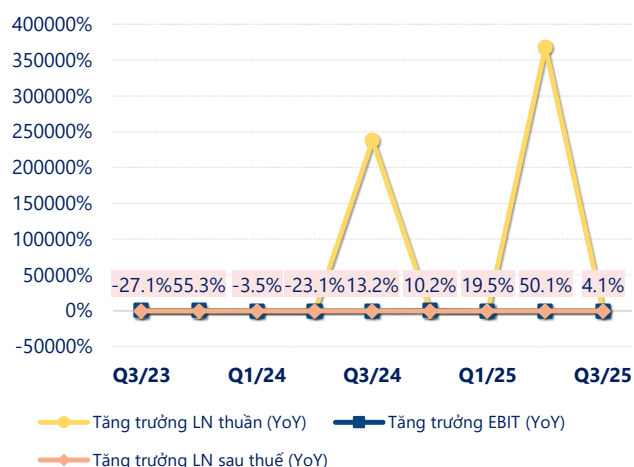
	9T 2025	
LN thuần	111	YoY ▲ 18.5 ▲ 20.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	30.7	QoQ ▲ 2.80 ▲ 10.0%	YoY ▲ 1.60 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ		

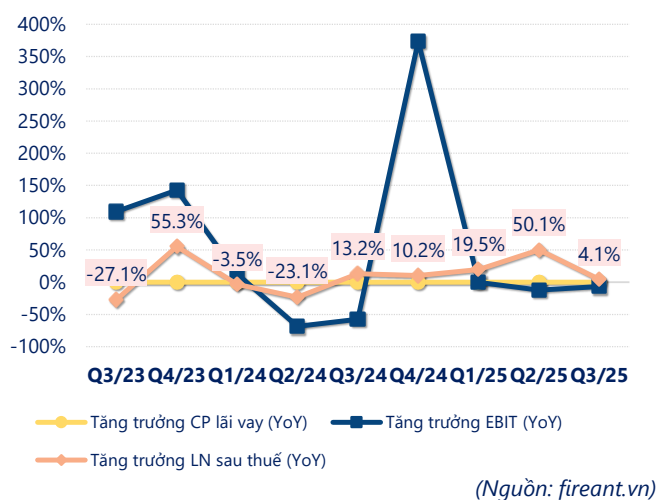
	9T 2025	
LN sau thuế	88.9	YoY ▲ 14.0 ▲ 18.7%
	tỷ VNĐ	



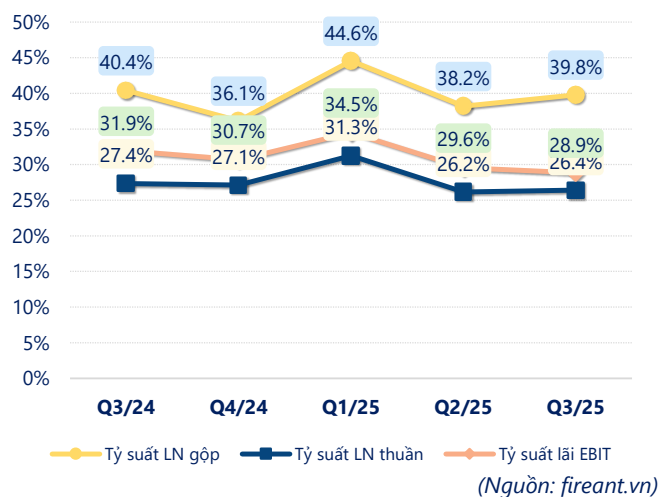
Tăng trưởng lợi nhuận



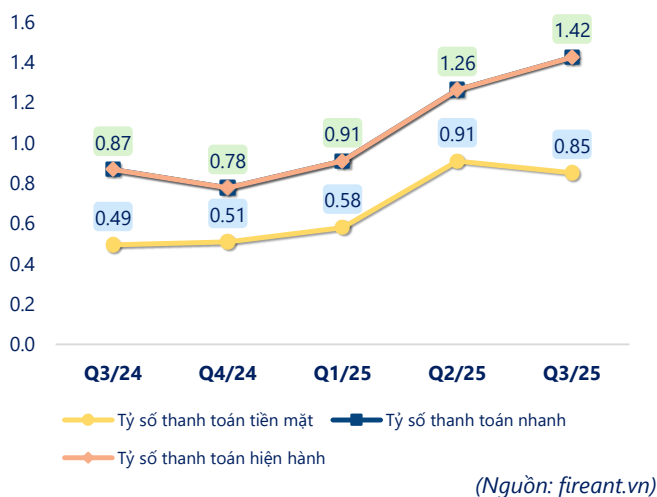
Tăng trưởng chi phí



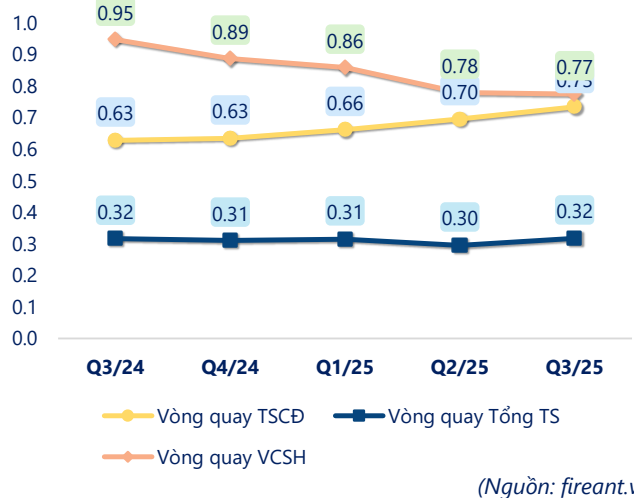
Tỷ suất lợi nhuận



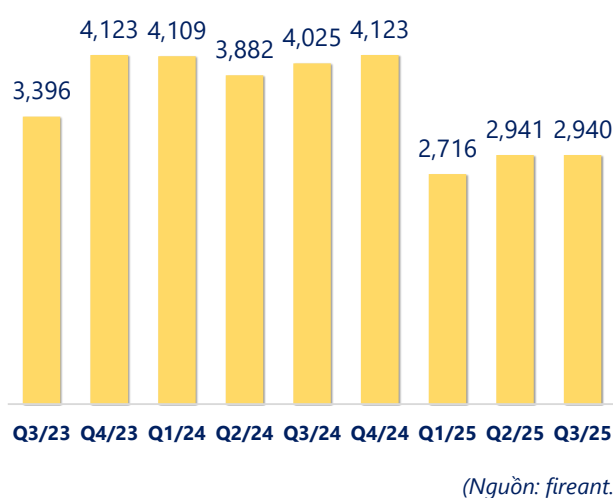
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	145	129	12.6%	401	361	10.9%
Giá vốn hàng bán	87.4	76.9	13.7%	237	217	9.4%
Lợi nhuận gộp	57.8	52.1	11.0%	163	144	13.3%
Doanh thu HĐTC	2.14	0.64	234%	8.37	7.44	12.5%
Chi phí TC	3.62	7.97	-54.5%	12.3	18.5	-33.5%
Chi phí lãi vay	3.60	4.73	-23.8%	12.1	15.2	-20.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.90	0.49	82.8%	3.11	2.66	16.8%
Chi phí QLDN	17.1	9.02	89.2%	44.7	37.9	18.1%
LN thuần từ HĐKD	38.4	35.3	8.7%	111	92.5	20.5%
Lợi nhuận khác	-0.05	1.15	-105%	-0.07	0.99	-107%
LN trước thuế	38.3	36.4	5.2%	111	93.4	19.2%
Lợi nhuận sau thuế	30.7	29.1	5.5%	88.9	74.9	18.7%
LNST của CĐ cty mẹ	29.1	29.1	0.1%	84.0	72.7	15.5%

(Nguồn: fireant.vn)

